

Số: 41/2024/QĐST-KDTM

Quận 11, ngày 13 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 37/2024/TLST-KDTM ngày 08 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 (D); trụ sở: A P, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ Chi nhánh: 235 - B C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quang P, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh T1 (Quyết định ủy quyền số 163/QĐ-DAB-HĐQT-PC ngày 08/8/2022).

Bị đơn: Công ty Cổ phần S; địa chỉ: I T, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quý Vũ P1, chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Đức P2, sinh năm 1964; địa chỉ: Số nhà H đường P, Khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Hồ Hồng Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: Số nhà H đường P, Khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đức P2, sinh năm 1964; địa chỉ: Số nhà H đường P, Khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 011373 ngày 04/11/2024 tại Văn phòng C).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 (D) và Công ty Cổ phần S thống nhất tổng số nợ còn thiếu (gồm vốn, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả) tính đến ngày 05/11/2024 là 40.152.913.592 đồng (Bốn mươi tỷ một trăm năm mươi hai

triệu chín trăm mười ba ngàn năm trăm chín mươi hai đồng), gồm: vốn là 35.000.000.000 đồng, tổng lãi là 5.152.913.592 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 (D) và Công ty Cổ phần S thống nhất Công ty Cổ phần S thanh toán số tiền 40.152.913.592 đồng (Bốn mươi tỷ một trăm năm mươi hai triệu chín trăm mười ba ngàn năm trăm chín mươi hai đồng). Các bên thống nhất hạn cuối cùng Công ty Cổ phần S phải thanh toán là ngày 28/02/2025 để trả hết số tiền nói trên.

Kể từ ngày 05/11/2024, Công ty Cổ phần S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả được quy định tại hợp đồng tín dụng hạn mức số H.0007/HM23 ngày 10/05/2023 và các hợp đồng tín dụng cụ thể kèm giấy nhận nợ 001H.0007/HM23; 002H.0007/HM23; 003H.0007/HM23; 004H.0007/HM23; 005H.0007/HM23 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp phía Công ty Cổ phần S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 (D) được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 (D). Các tài sản như sau:

- Thừa đất số 747+748+749, TB Đ số 11, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số X984320, số vào sổ cấp GCN: 05185QSD Đ/H-UBND huyện N cấp ngày 25/8/2024. Chủ sở hữu tài sản: Ông Ngô Đức P2 - bà Hồ Hồng Đ.

- Thừa đất số 717 TB Đ số 25, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 998427, số vào sổ cấp GCN: CH 01426 do UBND huyện N cấp ngày 07/7/2011. Chủ sở hữu tài sản: Ông Ngô Đức P2 - bà Hồ Hồng Đ.

- Thừa đất số 726 TB Đ số 25, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 988187, số vào sổ cấp GCN: CH 01782 do UBND huyện N cấp ngày 21/11/2011. Chủ sở hữu tài sản: Ông Ngô Đức P2 - bà Hồ Hồng Đ.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm sẽ được thanh toán theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Chi phí bảo quản, bán tài sản và các chi phí cần thiết khác có liên quan để xử lý tài sản thế chấp;

- Thanh toán số tiền mà phía bị đơn phải trả cho nguyên đơn theo thứ tự: Nợ gốc, tiền lãi.

Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 (D) thì Công ty Cổ phần S tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 (D).

b) Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 74.076.457 đồng (bảy mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn, bốn trăm năm mươi bảy đồng) do Công ty Cổ phần S phải chịu nộp.

H lại số tiền 73.113.012 đồng (bảy mươi ba triệu, một trăm mười ba nghìn, không trăm mười hai đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ1 (D) (theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0043094 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Quận 11;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Tô Đông Đức